

**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH LƯỚI ĐIỆN DỰ KIẾN XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2026-2035**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3945/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**Bảng 3.1. Khối lượng dự kiến xây dựng đường dây 220-110 kV tỉnh Thừa Thiên Huế**

TT	Tên công trình	Tiết diện (mm <sup>2</sup> )	Quy mô		Ghi chú
			Số mạch	Chiều dài (km)	
<b>I</b>	<b>Đường dây 220 kV xây dựng mới</b>				
	<i>Giai đoạn 2026 - 2030</i>				
-	Nhánh rẽ trạm 220 kV Phú Lộc (*)	ACSR-400	2	1	Chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Huế - Hòa Khánh
<b>II</b>	<b>Đường dây 110 kV</b>				
<i>I</i>	<i>Xây dựng mới</i>				
<i>a</i>	<i>Giai đoạn 2026 - 2030</i>				
-	Nhánh rẽ trạm 110 kV KCN Quảng Vinh	ACSR-240	2	2,0	Chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 110 kV Huế 3 - Điền Lộc
-	Nhánh rẽ trạm 110 kV Huế 8	ACSR-240	2	2,0	Chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Văn Xá - TĐ Bình Điền
-	A Đốt - A Lưới	ACSR-240	2	24,0	
-	Nhánh rẽ trạm 110 kV Huế 7	ACSR-240	2	1,0	Chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV từ trạm 220 kV Huế - Huế 2
-	La Sơn - Trạm 220 kV Phú Lộc	ACSR-240	2	3,0	
-	Nam Đông - Trạm 220 kV Phú Lộc	ACSR-240	2	4,0	
-	Nhánh rẽ trạm 110 kV Huế 6	ACSR-240	2	3,0	Chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Huế 3 - Vinh Thanh
<i>b</i>	<i>Giai đoạn 2031 - 2035</i>				
-	KCN Chân Mây - Cầu Hai	ACSR-240	2	0,5	
-	Nhánh rẽ trạm 110 kV KĐT Chân Mây	ACSR-240	2	1,5	Chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV từ trạm 220 kV Chân Mây - Cầu Hai

TT	Tên công trình	Tiết diện (mm <sup>2</sup> )	Quy mô		Ghi chú
			Số mạch	Chiều dài (km)	
-	Nhánh rẽ trạm 110 kV Chân Máy 2	ACSR-240	2	0,5	Chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV từ trạm 220 kV Chân Máy - Chân Máy
2	<i>Cải tạo</i>				
	<i>Giai đoạn 2026 -2030</i>				
-	Huế 3 - Điện Lộc	ACSR-240	1	35,0	Xây dựng mạch 2
-	Phủ Bài 2 - Vinh Thanh	ACSR-240	1	12,6	Xây dựng mạch 2
-	Trạm 220 kV Phong Điện -Phong Điện	ACSR-2x240	2	4,0	Cải tạo phân pha
-	Huế 3 - Vinh Thanh	ACSR-240	1	35,0	Xây dựng mạch 2

**Bảng 3.2. Khối lượng trạm biến áp 220, 110 kV xây dựng mới và cải tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2026-2035**

TT	Tên công trình	Máy	Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030		Giai đoạn 2031 - 2035		Ghi chú
				XDM	NCS	XDM	NCS	
<b>I Trạm biến áp 220 kV</b>								
1	Phú Lộc (*)	AT1		250				
		AT2					250	Lắp máy 2
2	Phong Điền (*)	AT1	125				250	Thay máy 1
		AT2	125					
3	Chân Mây	AT1	125					
		AT2			125			Lắp máy 2
<b>II Trạm biến áp 110 kV</b>								
1	KCN Quảng Vinh	T1		25				
2	A Đốt	T1		25				
3	Huế 8	T1		40				
		T2					40	Lắp máy 2
4	Huế 6	T1		40				
		T2					40	Lắp máy 2
5	Huế 7	T1		40				
		T2					63	Lắp máy 2
6	Nam Đông	T2					25	Lắp máy 2
7	KĐT Chân Mây	T1				25		
8	KCN Chân Mây	T1				25		
9	Chân Mây 2	T1				25		
10	Phong Điền	T1	25		40		63	Thay 2 máy
		T2	25		40		63	
11	Phú Bài	T1	40		63			Thay 2 máy
		T2	40		63			
12	Phú Bài 2	T1	40					Lắp máy 2
		T2					40	
13	Chân Mây	T1	25					Lắp máy 2
		T2			25			
14	Cầu Hai	T1	25				40	Thay 2 máy
		T2	25				40	
15	Lăng Cô	T1	25					

TT	Tên công trình	Máy	Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030		Giai đoạn 2031 - 2035		Ghi chú
				XDM	NCS	XDM	NCS	
		T2			25			Lắp máy 2
16	Huế 3	T1	25		40			Thay 2 máy
		T2	25		40			
17	Điền Lộc	T1	25					Lắp máy 2
		T2					25	
18	La Sơn	T1	40				63	Thay 2 máy
		T2	40				63	
19	Vinh Thanh	T1	40				63	Thay 2 máy
		T2			40		63	
20	Huế 4	T1	40				63	Thay 2 máy
		T2	40				63	
21	KCN Phong Điền	T1	40					Lắp máy 2
		T2			40			
22	A Lưới	T1	25					Lắp máy 2
		T2					25	
23	Bình Điền	T1	25					Lắp máy 2
		T2					25	
24	Phú Lộc	T1	40					Lắp máy 2
		T2			40			

**Ghi chú:** (\*) Trong quá trình thực hiện các công trình sẽ phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để được phê duyệt điều chỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.